

PHIẾU Ý KIẾN TIẾP THU CHỈNH SỬA VÀ GIẢI TRÌNH

TT	Nội dung Dự thảo Quyết định	Nội dung góp ý của Sở Tư pháp	Ý kiến của Sở TNMT	Hoàn thiện
1	Điều 23	Điều 23: Cần rà soát lại nội dung cho phù hợp, thống nhất với Quyết định 1891/QĐ-UBND năm 2018 về thiết lập, công bố đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; đồng thời, ban hành Quy chế hoạt động của đường dây nóng tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	1. Bổ sung thêm cụm từ Cam kết bảo vệ môi trường cho chặt chẽ hơn thành “..... Sở Tài nguyên và Môi trường (Kế hoạch bảo vệ môi trường/Cam kết bảo vệ môi trường).” 2. “(trừ các trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều này)” sửa thành: “(trừ các trường hợp quy định tại điểm a, khoản 2, Điều này)”. 3. “a. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin từ cán bộ đầu mối, đường dây nóng của tỉnh, đơn vị đầu mối cấp huyện phải báo cáo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo xác minh thông tin.”	3. “a) Ngay sau khi tiếp nhận thông tin từ cán bộ đầu mối thuộc đơn vị cấp tỉnh, Chi cục Bảo vệ môi trường phân công công chức kịp thời xử lý các thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về ô nhiễm môi trường của địa phương. Tiếp nhận thông tin từ cán bộ đầu mối thuộc đơn vị cấp huyện, phải báo cáo Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo xác minh thông tin.” 4. “a) Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét thẩm quyền xử lý nêu thuộc các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thực hiện ngay các biện pháp xử lý, ngăn chặn, ứng phó ô nhiễm môi trường, xác minh đối tượng gây ô nhiễm môi trường, phạm vi và mức độ ô nhiễm; trường hợp khác đề nghị UBND cấp huyện chỉ đạo phòng tài nguyên và môi trường cấp huyện thực hiện ngay các biện pháp xử lý, ngăn chặn, ứng phó ô nhiễm môi trường, xác minh đối tượng gây ô nhiễm môi trường, phạm vi và mức độ ô nhiễm; Trường hợp vụ việc phức tạp cần có sự giải quyết của nhiều cấp, nhiều ngành, phải báo Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổng cục Môi trường để được hướng dẫn chỉ đạo phối hợp giải quyết. b. Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét thẩm quyền xử lý nếu thuộc quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì kịp thời triển khai ngay các biện pháp ngăn chặn việc phát tán chất gây ô nhiễm; xác minh đối tượng gây ô

				nhiễm, phạm vi và mức độ ô nhiễm. Trường hợp không thuộc thẩm quyền xử lý thì báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết.” 6. “a) Sở Tài nguyên và Môi trường thiết lập và giao cho Chi cục Bảo vệ môi trường làm đầu mối theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh; tổng hợp báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường trước 30 hàng tháng; Công khai đường dây nóng trên Cổng thông tin điện tử; tổng hợp, đề xuất kinh phí phục vụ cho công tác tiếp nhận và xử lý thông tin về ô nhiễm môi trường (thuộc thẩm quyền xử lý của cấp tỉnh) thông qua đường dây nóng. b. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng quy trình phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã về xử lý các vụ việc về môi trường, sự cố môi trường trên địa bàn huyện, thành phố qua đường dây nóng; bố trí kinh phí cho việc công tác tiếp nhận và xử lý thông tin về các vấn đề ô nhiễm môi trường (thuộc thẩm quyền xử lý của huyện, thành phố) thông qua đường dây nóng; Tổng hợp báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về kết quả tiếp nhận, xử lý thông tin thông qua đường dây nóng trước ngày 30 hàng tháng.”
1	Chương VII về Phối hợp trong lĩnh vực quản lý đất ngập nước.	Chương VII về Phối hợp trong lĩnh vực quản lý đất ngập nước: Cần xem lại sự cần thiết của việc quy định quy chế phối hợp trong lĩnh vực này trên địa bàn tỉnh hay không? Có phù hợp với điều kiện tự nhiên của	Căn cứ khoản 1, Điều 24 của Nghị định Số 66/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Quy định: Cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh dựng và trình Chủ	

		tỉnh hay không?	tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn. Hơn nữa, vùng đất ngập nước đóng một vai trò rất lớn trong bảo tồn đa dạng sinh học do đó việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý vùng đất ngập nước quan trọng nằm ngoài khu bảo tồn trên địa bàn là hết sức quan trọng và ý nghĩa.	
3	Điểm a khoản 2 Điều 24 a) Quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung của quy định theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao	Điểm a khoản 2: xem lại nội dung “ <i>Quán triệt...nội dung của Quy định...</i> ”. Quy định ở đây là Quy định nào? Trong trường hợp viện dẫn theo Quy chế này thì cần sửa lại thành “Quy chế” cho phù hợp.	Tiếp thu	Quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế này theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao
4	Điểm b, khoản 3 Điều 24 b) Kiểm tra, xem xét hiện trường và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình trạng dấu mốc đo đạc bị xâm hại hoặc có khả năng bị xâm hại, dấu mốc đo đạc phải di dời hoặc hủy bỏ trong thời gian không quá năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của UBND cấp xã.	Tại điểm b khoản 3 quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện “ <i>Kiểm tra, xem xét hiện trường và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình trạng dấu mốc đo đạc bị xâm hại hoặc có khả năng bị xâm hại, dấu mốc đo đạc phải di dời hoặc hủy bỏ trong thời gian không quá năm (05) ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của UBND cấp xã.</i> ”. Cần xem lại nội dung cho phù	Giữ nguyên, lý do: Đã xây dựng phù hợp với khoản 7 Điều 36 Luật đo đạc bản đồ; đồng thời quy trách nhiệm cụ thể hơn trong việc quản lý đo đạc bản đồ.	

		hợp với quy định tại Điều 16, 17 Nghị định 27/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đo đạc và bản đồ.		
5	Điểm a khoản 3 về trách nhiệm của UBND cấp xã quy định “ <i>Theo dõi các hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn mình quản lý, nếu phát hiện đơn vị thi công đo đạc đang thi công trên địa bàn mà không có thông báo thì tiến hành lập biên bản và báo cáo cơ quan Tài nguyên và Môi trường cấp huyện để xử lý theo quy định.</i> ”.	Điểm a khoản 3 về trách nhiệm của UBND cấp xã quy định “ <i>Theo dõi các hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn mình quản lý, nếu phát hiện đơn vị thi công đo đạc đang thi công trên địa bàn mà không có thông báo thì tiến hành lập biên bản và báo cáo cơ quan Tài nguyên và Môi trường cấp huyện để xử lý theo quy định.</i> ”. Cần xem lại cho hợp với quy định tại khoản 13 và 9 Thông tư 25/2014/TT-BTNMT về bản đồ địa chính do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành: “ <i>Trước khi chôn, lấp, đóng cọc, đơn vị thi công phải lập biên bản thỏa thuận sử dụng đất để chôn cọc, xây tường vây bảo vệ cọc địa chính với người sử dụng đất theo quy định tại Phụ lục số 04 kèm Thông tư này. Trường hợp cần chôn cọc, đóng cọc ở khu vực không có biên giới sử dụng đất phải thông báo địa phương chôn cọc, xây tường vây bảo vệ cọc địa chính bằng văn bản Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chôn cọc...</i> ”.	Tiếp thu	Thành điểm a Khoản 4 Điều 24 (sai do quá trình đánh máy)
6	Tại các điểm g, h, i khoản 4 Điều 24 “... Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp	Bỏ cụm từ “ <i>cấp huyện</i> ” trong cụm từ “ <i>Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp</i>	Tiếp thu	Chỉnh sửa thành điểm g, h, i khoản 4 Điều 24 (sai do lỗi đánh máy)

	huyện...”	<i>huyện”</i> tại các điểm g, h, i khoản 3... (thừa).		
7	Khoản 2 Điều 31 2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất gắn với tài sản thuộc sở hữu nhà nước của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất; xác định các khoản được trừ vào số tiền sử dụng đất, thuê đất, thuê mặt nước phải nộp.			2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất gắn với tài sản thuộc sở hữu nhà nước của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất; xác định các khoản được trừ vào số tiền sử dụng đất, thuê đất, thuê mặt nước phải nộp.
8	điểm a khoản 3 Điều 31 a) Chỉ đạo UBND cấp xã, phòng, ban có liên quan thực hiện công tác điều tra thu thập thông tin chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn theo giá thị trường (đối với thông tin chuyển nhượng đã có hồ sơ theo quy định Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo) hàng tháng và			Sửa đổi bổ sung điểm a khoản 3 Điều 31 a) Chỉ đạo thực hiện công tác thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thẩm quyền hoặc phân cấp của cấp có thẩm quyền. Định kỳ trước ngày 25/12 hàng năm, gửi báo cáo kết quả thực hiện việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.”

	gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường cuối mỗi quý để thống kê giá đất thị trường làm cơ sở để xác định giá đất cụ thể; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai về giá đất của tỉnh.			
9	Bổ sung điểm d,, đ Điều 31			d) Chỉ đạo UBND cấp xã, các phòng, ban có liên quan phối hợp thực hiện công tác giá đất làm cơ sở xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai về giá đất của tỉnh. đ) Tổng hợp báo cáo số liệu các nguồn thu từ đất, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 25 của tháng cuối quý để Sở Tài nguyên và Môi trường có cơ sở báo cáo cáo theo quy định.
10	Điều 32. Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất	Điều 32: Nội dung phối hợp trong đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được quy định tại mục 1 Chương II Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai với các cơ quan, đơn vị	Tại quyết định số 22/2016/QĐ-UBND quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan đơn vị, còn tại quy chế này quy định chung trách nhiệm của các cơ quan đơn vị và một số nội dung không có trong Quyết định số 22/2016 của UBND tỉnh	1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: Sửa, bổ sung điểm b) Chỉ đạo việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo yêu cầu cung cấp dịch vụ. Sửa, bổ sung điểm đ) Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, sổ mục kê đất đai. Sửa, bổ sung điểm e) Chỉ đạo thực hiện chỉnh lý, cập nhật biên động bản đồ địa chính, sổ mục

		có liên quan trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, do đó, cơ quan soạn thảo không cần quy định lại nội dung này.	kê đất đai; lập, cập nhật và chỉnh lý biến động thường xuyên sổ địa chính và các tài liệu khác của hồ sơ địa chính ở địa phương. 2. Trách nhiệm UBND cấp huyện: Sửa, bổ sung điểm b) Lập kế hoạch và tổ chức triển khai công tác cấp giấy chứng nhận lần đầu trên địa bàn cấp huyện. Sửa, bổ sung điểm c) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc phối hợp xác định các nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai và xây dựng kế hoạch đăng ký, cấp giấy chứng nhận, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trình cấp thẩm quyền phê duyệt; phối hợp giải quyết các vướng mắc phát sinh có liên quan trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai. Bỏ điểm d) . 3. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh: . Sửa, bổ sung điểm a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai chuyển đến. Xác định và ban hành Thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất về lệ phí cấp giấy chứng nhận, lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, giao đất, thuê thu nhập từ việc chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi cấp giấy chứng nhận hoặc khi xác nhận biến
--	--	---	--

				động về sử dụng đất, sở hữu tài sản gắn liền với đất. Sửa, bổ sung điểm b) Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính khi cấp giấy chứng nhận, đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất. 6. Trách nhiệm của UBND cấp xã: Sửa, bổ sung điểm a) Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, lập và quản lý hồ sơ địa trên địa bàn theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các Đơn vị có chức năng Tư vấn đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện việc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất trên thực địa và ký xác nhận mục <i>người dẫn đạc</i> trong Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất theo quy định. Sửa, bổ sung điểm b) Cử cán bộ tham gia kiểm tra, xác minh thực địa theo giấy mời của các đơn vị liên quan trong cùng hệ thống một cửa liên thông thực hiện thủ tục hành chính. Sửa, bổ sung điểm d) Thực hiện công tác cập nhật chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính quản
--	--	--	--	---

				lý ở địa phương theo quy định. Sửa, bổ sung điểm e) Trường hợp đăng ký tài sản gắn liền với đất thì xác nhận hiện trạng tài sản gắn liền với đất so với nội dung kê khai đăng ký; trường hợp không có giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; được sửa đổi tại Khoản 14, 15 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, thì xác nhận tình trạng tranh chấp quyền sở hữu tài sản; đối với nhà ở, công trình xây dựng thì xác nhận thời điểm tạo lập tài sản, thuộc hay không thuộc trường hợp phải cấp phép xây dựng, sự phù hợp với quy hoạch được duyệt.
11	Điều 33 Thống kê, kiểm kê đất đai			Sửa, bổ sung khoản 1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh tiếp nhận và kiểm tra kết quả thống kê, kiểm kê cấp huyện, tham mưu Tài nguyên và Môi trường tổng hợp kết quả thống kê, kiểm kê cấp tỉnh; kiểm tra, xác nhận kết quả thống kê, kiểm kê cấp tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký duyệt kết quả thống kê, kiểm kê cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

				Sửa, bổ sung khoản 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc thống kê, kiểm kê cấp xã, chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện kiểm tra kết quả thống kê, kiểm kê cấp xã, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kết quả thống kê, kiểm kê cấp huyện; kiểm tra, xác nhận kết quả thống kê, kiểm kê cấp huyện, trình Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.
12	Điều 37	Điều 37: Tại khoản 1: thay cụm từ “Chính phủ” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” cho chính xác. Tại khoản 2: Nếu quy định như khoản 2 thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì quản lý các khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ hoặc một phần diện tích nằm trên địa bàn tỉnh. Như vậy, không phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP (giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý các khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có diện tích nằm trên địa bàn từ hai	Tiếp thu chỉnh sửa.	“2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý các khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có diện tích nằm trên địa bàn tỉnh.”

		tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên) nếu trong trường hợp có một phần diện tích nằm trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, việc quy định như vậy mâu thuẫn với khoản 1 Điều 38 dự thảo (Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì quản lý).		
13	Điều 38:	+ Điều 38: Bỏ cụm từ “<i>trách nhiệm</i>” tại tên điều cho thống nhất trong toàn dự thảo. Tại khoản 1: xem lại nội dung “<i>Quản lý các khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có diện tích nằm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên</i>” để quy định cho chính xác. Tại khoản 3 quy định: “<i>Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường... theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan</i>”. Tại Nghị định này là Nghị định nào?	Tiếp thu chỉnh sửa Tiếp thu chỉnh sửa thành: <i>"1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường: quản lý các hoạt động bảo tồn và sử dụng các vùng đất ngập nước quan trọng đối với địa phương; kiểm kê các vùng đất ngập nước có diện tích nằm trên địa bàn tỉnh;"</i> Tiếp thu chỉnh sửa thành: <i>"3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn Các vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh và khu bảo vệ cảnh quan có diện tích đất ngập nước chiếm từ 50% diện tích khu bảo tồn trở lên được xem xét chuyển đổi thành khu bảo tồn đất ngập nước và được hưởng chính sách đầu tư về bảo tồn, sử dụng bền</i>	

			vững các vùng đất ngập nước theo quy định của pháp luật."	
14	Điều 39	+ Điều 39: Bỏ cụm từ “khu Ramsar”, vì hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có khu Ramsar (Khu Ramsar là vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế được Ban thư ký Công ước Ramsar công nhận - khoản 7 Điều 2 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29/7/2019 về bảo tồn và sử dụng bền vững vùng đất ngập nước). Tương tự, khoản 4 Điều 40.	Tiếp thu chỉnh sửa	
15	Điều 40	+ Tại khoản 2 Điều 40: xem lại nội dung “Khuyến khích đầu tư cho bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng, bao gồm:” (không có nội dung liệt kê?).	Tiếp thu chỉnh sửa thành: "Tham mưu, xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư cho bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng đối với địa phương." Lý do: Để phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư.	
16	Điều 42	+ Khoản 2 Điều 42 quy định: “Tổ chức các tua du lịch tăng cường năng lực, giáo dục đào tạo nâng cao nhận thức, du lịch sinh thái, chia sẻ lợi ích tại các vùng đất ngập nước của địa phương”. Cơ quan soạn thảo	Tiếp thu chỉnh sửa thành: “Tổ chức các tua du lịch nhằm quảng bá, nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư trong bảo tồn giá trị của các vùng đất ngập nước	

		nên quy định lại nội dung in đậm cho rõ ràng, dễ hiểu.	của địa phương”.	
17	Điều 45	- Điều 45 quy định về nội dung phối hợp, tuy nhiên Điều 46 đã quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và đã liệt kê lại những nội dung cụ thể tại Điều 45 . Việc quy định như dự thảo sẽ dẫn đến trùng lặp và không cần thiết, do đó, nên bỏ Điều 45.	Tiếp thu chỉnh sửa	
18	Điều 46	- Tại điểm a khoản 15 Điều 46: Xem lại quy định: “ <i>Phối hợp ... khi có sự cố thiên tai xảy ra ở khu vực biên giới biển, hải đảo và cửa khẩu cảng</i> ” (ở địa phương không có các khu vực này).	Tiếp thu chỉnh sửa thành: "a) Phối hợp với Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh nắm bắt diễn biến thời tiết, thiên tai để có phương án kiểm đếm phương tiện, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và sẵn sàng ứng phó, khắc phục khi có sự cố thiên tai xảy ra."	
19	Điều 47	- Điều 47: + Điểm g khoản 1 quy định trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường “tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành ... chính sách hỗ trợ công tác quản lý CTRSH phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương” là chưa phù hợp với thẩm quyền ban	Tiếp thu chỉnh sửa thành: "g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các quy định cụ thể về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chính sách hỗ trợ công tác quản lý CTRSH phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;"	

	hành văn bản của UBND tỉnh. Khoản 2 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 quy định Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh ban hành để quy định “chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”. + Điểm h khoản 1: bỏ nội dung “... yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý ... tại khoản 12 Điều 21 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP...”, bởi vì, khoản 12 Điều 21 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP đã bị bãi bỏ bởi khoản 8 Điều 9 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. Tương tự đối với nội dung “...yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý ... tại khoản 11 Điều 32 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP...” tại điểm m khoản 2 (khoản 11 Điều 32 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP đã bị bãi bỏ bởi khoản 15 Điều 13 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP). + Điểm m khoản 1 quy định: “Phối hợp với các địa phương triển khai thí điểm các mô hình công nghệ, mô hình quản lý, xử lý CTRSH cập nhật và thống nhất các tỉnh/thành phố trên cả nước”. Đề nghị cơ quan	Tiếp thu chỉnh sửa Tiếp thu chỉnh sửa thành: "Phối hợp với các địa phương triển khai thí điểm các mô hình công nghệ, mô hình quản lý, xử lý CTRSH; Tiến hành rà soát, cập nhật đồng bộ với hệ thống quản lý, xử lý CTRSH của các tỉnh/thành phố trên cả nước." Tiếp thu chỉnh sửa thành: "i) Tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý CTRSH phục vụ công tác lập và triển khai quy hoạch bảo vệ môi trường theo quy định;" "e) Tổ chức thực hiện các nội dung về quản lý CTCNTT phục vụ công tác lập và triển khai quy hoạch bảo vệ môi trường theo quy định;" Tiếp thu chỉnh sửa thành: "đ) Cung cấp số liệu cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về CTCNTT; tăng cường sử dụng hệ thống thông tin hoặc thư điện tử để thông báo, hướng dẫn, trao đổi với tổ chức, cá nhân trong quá trình xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường đối	
--	--	--	--

		soạn thảo xem lại cụm từ được in đậm để quy định nội dung cho rõ ràng, dễ hiểu. + Xem lại việc dẫn chiếu đến Điều 98 Luật Bảo vệ môi trường tại điểm i khoản 1, điểm e khoản 2 cho chính xác (Điều 98 Luật Bảo vệ môi trường đã bị sửa đổi, bổ sung bởi khoản 11 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018). + Việc quy định xây dựng cơ sở dữ liệu về CTRSH, CTRCNTT của tỉnh là không cần thiết, vì Trung ương đã giao cho các cơ quan có thẩm quyền xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về CTRSH, CTRCNTT, do đó, ở địa phương không cần xây dựng nữa, mà có trách nhiệm cập nhật vào các cơ sở dữ liệu quốc gia.	với cơ sở xử lý;"	
20	Điều 48	- Điều 48: các điểm d, đ, e, g, h quy định lại Điều 16 Thông tư số 08/2017/TT-BXD, do đó, cơ quan soạn thảo có thể quy định theo hướng dẫn chiếu.	Tiếp thu chỉnh sửa các điểm d, đ, e, g, h khoản 2 Điều 48 thành: "d) Thực hiện các nội dung khác theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý CTRXD."	

21	Điều 52	- Điều 52: bỏ nội dung quy định trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải trong việc chủ trì hướng dẫn yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý đối với CTRSH, CTRCNTT, CTRXD, BT phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải đường hàng không, đường hàng hải, đường sắt (vì trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh các hoạt động giao thông này).	Tiếp thu chỉnh sửa	
22	Điều 53	- Điều 53: + Tại đoạn thứ nhất: bỏ cụm từ “<i>chất thải rắn</i>” (vì chất thải rắn đã bao gồm: CTRSH, CTRCNTT, CTRXD, BT). + Khoản 1: tại điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng quy định: “Đối với cơ sở xử lý được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, chủ đầu tư phê duyệt phương án giá và gửi thông báo giá đến Sở Tài chính và Sở Xây dựng để theo dõi, quản lý”. Do đó, cơ quan soạn thảo quy định Sở Tài chính chủ trì thẩm định phương án giá dịch vụ xử lý CTRXD trình UBND tỉnh phê duyệt đối với cơ sở xử	Tiếp thu chỉnh sửa Tiếp thu chỉnh sửa: bỏ khoản 4 Điều 53	

		lý được đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước là không phù hợp với quy định của pháp luật. + Khoản 3: bỏ cụm từ “<i>hàng năm</i>” (thừa). + Tại khoản 5: bổ sung từ “<i>cấp</i>” trước từ “<i>xã</i>” (<i>cấp xã</i>). Tương tự, khoản 3 Điều 54.		
23	Điều 54, 55, 58, 59	Khoản 4 Điều 54: cần dẫn chiếu đầy đủ tên quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Điều 55: Thay cụm từ “<i>phân cấp</i>” bằng cụm từ “<i>phân công</i>” cho chính xác. - Điều 58: bỏ cụm từ “<i>thị xã</i>”. - Bỏ cụm từ “<i>phân công cho</i>” từ Điều 56 đến Điều 59. - Điều 59: + Khoản 6 thay cụm từ “<i>thải bỏ</i>” bằng cụm từ “<i>thu gom, vận chuyển, xử lý</i>” cho phù hợp. + Khoản 7: bỏ cụm từ “<i>Điểm 3</i>” (khoản 11 Điều 3 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP không có điểm).	Tiếp thu chỉnh sửa	

